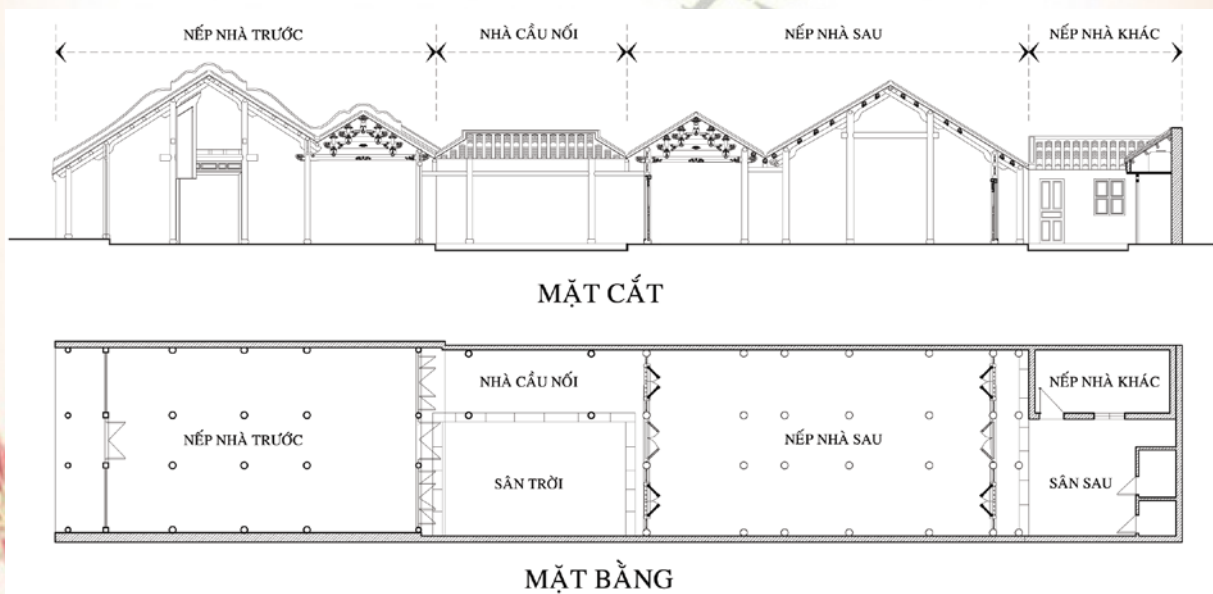


**TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH SỐ LIỆU TÌNH HÌNH TU BỔ DI TÍCH TRONG KHU PHỐ CỔ HỘI AN QUA KHẢO SÁT 100 DI TÍCH LOẠI ĐẶC BIỆT VÀ LOẠI I**

**KTS. Trần Thanh Hoàng Phúc**

Để nắm bắt thực trạng về kiến trúc trong khu vực I khu phố cổ, từ đó có sự điều chỉnh, bổ sung phù hợp trong chính sách quản lý, bảo tồn, vừa qua, Trung tâm Quản lý bảo tồn Di sản văn hóa đã khảo sát 100 di tích loại đặc biệt, loại I (loại đặc biệt: 16/41, loại I: 84/97), so sánh, đối chiếu tư liệu lưu trữ tại Trung tâm (ảnh chụp, bản vẽ ghi, bản vẽ tu bổ cũ...) để có đánh giá sơ bộ về sự thay đổi kiến trúc của di tích qua các năm. Đây là những di tích có giá trị kiến trúc, lịch sử văn hóa cao nên được ưu tiên khảo sát, trong đó tập trung khảo sát các di tích thuộc sở hữu tư nhân, tập thể (là nhà ở, nhà thờ tộc), di tích thuộc sở hữu nhà nước (loại hình nhà ở, hiện đang cho tư nhân thuê để ở, kinh doanh) bởi các di tích này có thể có nhiều sự thay đổi hơn các di tích tôn giáo, tín ngưỡng có cùng phân loại di tích (trong 100 di tích được khảo sát, chỉ có 01 di tích tín ngưỡng).

Chúng tôi tiến hành khảo sát toàn bộ một di tích (theo mẫu phiếu), bao gồm các hạng mục: nếp nhà trước, nhà cầu nối, nếp nhà sau, nếp nhà khác, giếng nước, sân vườn và nhà bếp (tùy vào từng di tích cụ thể, có thể có hoặc không có đầy đủ các hạng mục kể trên), đánh giá sự thay đổi về kết cấu, không gian kiến trúc trong quá trình sử dụng hiện nay so với tính nguyên gốc của di tích (dựa vào hồ sơ lưu trữ), kể cả việc sử dụng các vật liệu, hình thức trang trí chưa phù hợp với Quy chế quản lý, bảo tồn và sử dụng di tích Khu phố cổ Hội An. Sự thay đổi thể hiện qua các mức độ: không thay đổi,



Bản vẽ mặt bằng, mặt cắt nhà số 85 Trần Phú

thay đổi ít, thay đổi tương đối nhiều, thay đổi nhiều (sự đánh giá có phần cảm tính

theo nhận xét khách quan của người khảo sát). Dưới đây là một số nhận định chúng tôi đúc kết được sau đợt điều tra, khảo sát<sup>1</sup>:

### **1. Nếp nhà trước**

Có thể nói rằng, trong số các không gian chức năng của ngôi nhà, nếp nhà trước là hạng mục dễ bị thay đổi nhất, bởi đây là bộ mặt của ngôi nhà, các hoạt động kinh doanh buôn bán diễn ra chính ở không gian này. Điều đó thể hiện rất rõ qua kết quả khảo sát: tỉ lệ nếp nhà trước có sự thay đổi hình thức kiến trúc là 95% (*trương đương với 95 di tích*) ở nhiều cấp độ khác nhau, cao nhất so với các hạng mục khác. Cụ thể:

#### **a) Kiến trúc mặt tiền**

Thay đổi rõ nét đầu tiên là số vòng ngói âm dương sau khi tu bổ có sự thay đổi (*ở 19 di tích*), kể cả các công trình do nhà nước thực hiện tu bổ (*đây là những di tích có thể so sánh với ảnh tư liệu*). Ngoài ra, có thể còn một số di tích có sự thay đổi về số vòng ngói âm dương nhưng không đủ tư liệu để đối sánh). Số vòng ngói thay đổi theo hướng tăng lên chứ không có trường hợp nào giảm xuống. Có sự thay đổi này là do ngói âm dương trước đây có kích thước lớn hơn, dày hơn ngói âm dương sẵn có trên thị trường. Khi tu bổ, nhiều viên ngói cũ đã bị mục nát, không tận dụng được, buộc phải thay thế, sử dụng ngói mới để lợp mái. Do viên ngói mới có kích thước nhỏ hơn, khoảng cách giữa hai thanh rui sẽ hẹp hơn, dẫn đến việc số vòng ngói tăng lên. Đó là chưa kể có trường hợp trước đây mái lợp kiểu bình ngõa (*theo lời chủ nhà - chưa đủ tư liệu để khẳng định*), khi tu bổ (*do Nhà nước thực hiện*) thì lợp lại kiểu âm dương. Có thể có thêm một số di tích khác cũng có sự thay đổi kiểu lợp ngói nhưng không đủ tư liệu để thống kê.

Nhận thấy đây là biến dạng không tốt, không phù hợp với nguyên tắc bảo tồn, trong những năm gần đây, với các công trình do nhà nước thực hiện tu bổ, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã chủ động liên hệ một số cơ sở gạch, gốm đặt sản xuất riêng ngói âm dương với kích thước theo yêu cầu phục vụ cho việc tu bổ. Điều này đã hạn chế rất nhiều việc thay đổi số vòng ngói âm dương, thay đổi kiểu lợp ngói sau mỗi lần trùng tu.

Theo tín ngưỡng dân gian Hội An, dù mái lợp kiểu âm dương hay bình ngõa thì số vòng ngói (*úp*) trên mái luôn là số lẻ, không để dòng ngựa ở giữa tim nhà (*giữa tim nhà phải là dòng úp*). Tuy nhiên, qua khảo sát, có trường hợp trước đây số vòng ngói là số lẻ (*ảnh tư liệu*), sau khi tu bổ hệ mái, số vòng ngói hiện nay là số chẵn như nhà 117, 131 Trần Phú, 02, 60, 79 Nguyễn Thái Học... Điều này chứng tỏ một số tri thức dân gian trong xây dựng đã bị mai một, hoặc biết nhưng không còn được coi trọng và thực hiện. Nếu mở rộng phạm vi khảo sát thêm các di tích loại II, III, IV còn lại, có thể sẽ có thêm nhiều trường hợp mái ngói âm dương có số vòng ngói là số chẵn.

<sup>1</sup>. Các số liệu thống kê cụ thể, chi tiết của đợt điều tra, khảo sát 100 di tích loại đặc biệt, loại 1 trong khu vực I khu phố cổ xin xem bài viết “*Báo cáo kết quả khảo sát tình hình tu bổ di tích ở Khu phố cổ Hội An*” của Nguyễn Đình Phương trong số Bản tin này.

Một số di tích có sự thay đổi hình thức kiến trúc mặt tiền nhưng theo hướng tích cực. Đó là những di tích khi tu bổ đã được phục hồi hình thức kiến trúc nguyên gốc, dựa vào ảnh tư liệu hoặc dấu vết kiến trúc (*17 di tích*). Bên cạnh đó, nhiều di tích có mặt tiền thay đổi theo hướng tiêu cực, tiêu biểu nhất là hệ cửa. Nhà phố đa số có dạng nhà 3 gian, cửa đi ở gian chính giữa, cửa sổ ở hai gian bên. Để thuận tiện cho việc kinh doanh, một số chủ hộ đã tự ý thay đổi cửa sổ thành cửa đi. Với nhà có mặt tiền cửa bản ván xáng gỗ, phần vách pano cố định bên dưới ván xáng ở hai gian bên, chủ nhà đã cải tạo để có thể tháo rời phần pano này, có nhà thay luôn vách pano bằng ván gỗ. Ban ngày, khi mở cửa, nhà giống như có 3 bộ cửa đi, đến tối mới được lắp lại. Sự thay đổi này nhằm mục đích tạo mặt tiền thông thoáng, thuận tiện cho việc kinh doanh. Trong số các di tích được khảo sát, có 08 di tích không có vách pano cố định bên dưới ván xáng này.

Một thay đổi đáng kể nữa nhưng ít được quan tâm chú ý, đó là màu vôi của công trình. Theo ảnh tư liệu, nhiều nhà trước đây quét vôi mặt tiền màu trắng đục (*một số ít màu khác*), nay đều đã chuyển qua màu vàng. Có ý kiến cho rằng, trước đây kinh tế người dân khó khăn, quét vôi lại nhà cứ để màu trắng đục là màu tự nhiên của vôi, đỡ phải tốn thêm tiền mua bột màu. Trong số bột màu thì màu vàng rẻ hơn màu xanh dương hoặc xanh ve, tường vàng lâu cũ hơn, do đó nếu quét vôi màu thì đa số chọn quét màu vàng (*cần nghiên cứu thêm để kiểm chứng nhận định này*). Ngày nay, Hội An nổi tiếng là “thành phố với những bức tường vàng”, nhiều nhà đồng loạt chuyển sang quét vôi màu vàng. Điều này liệu có phù hợp?

Ngoài những thay đổi kể trên, có một số thay đổi nhỏ khác ở mặt tiền như: hình thức lan can, màu sơn trên cửa, các cấu kiện gỗ...

#### b) Nội thất

Thay đổi nhiều nhất trong không gian nội thất nếp nhà trước là việc tháo dỡ các vách/tường ngăn phòng, vách gỗ trang trí để tạo mặt bằng thông thoáng phục vụ kinh doanh. Ở một số di tích có kinh doanh nhà hàng, cửa đi ở vách gỗ (*không chỉ của nếp nhà trước mà của các nếp nhà khác*) đều bị tháo dỡ, xếp qua một bên, chỉ còn trơ lại cột gỗ, nhìn khá lạ lẫm. Ngoài ra, nền nhà ở một số di tích có sự thay đổi vật liệu hoàn thiện bề mặt.

Gần như toàn bộ nếp nhà trước ở các di tích đều được chủ hộ tận dụng để kinh doanh, mọi thay đổi về kiến trúc cũng chỉ nhằm phục vụ mục đích này. Không chỉ với các di tích được khảo sát, nếp nhà trước của nhiều di tích khác trong khu phố cổ hiện dùng gỗ ván công nghiệp ốp kín các mảng tường, đóng tủ kệ trưng bày hàng hóa. Một số nhà đóng trần nhựa trang trí. Bên cạnh đó, một số cửa hiệu dùng vật liệu trang trí phù hợp (*gỗ*) nhưng lại có kiểu thức hiện đại, chưa phù hợp. Việc trưng bày hàng hóa ở nhiều cửa hàng lưu niệm che khuất mặt tiền, các cấu kiện kiến trúc gỗ đẹp, các hoành phi liễn đối có giá trị. Đây cũng là vấn đề cần đặc biệt lưu tâm.

Ví dụ tiêu biểu nhất là nhà 07 Nguyễn Thị Minh Khai. Đây là di tích loại đặc

biệt, đã có sự thay đổi chủ sở hữu. Trước đây, nhà (*không riêng nếp nhà trước*) có nhiều vách ngăn phòng, các chi tiết trang trí bằng gỗ, hoành phi, liễn đối rất đẹp mắt, cổ kính, gian thờ tôn nghiêm. Hiện nay, chủ sở hữu mới đã thay đổi gần như toàn bộ kiến trúc của ngôi nhà: không còn hoành phi liễn đối nào (*có thể chủ di tích cũ đã tháo dỡ toàn bộ, mang theo khi chuyển đi nơi khác*); các vách ngăn tạo phòng, gian thờ đã bị tháo dỡ, thay vào đó các kiểu thức trang trí theo phong cách hiện đại, nền xi măng kê roan kính, lắp đặt vách kính, thiết bị chiếu sáng không phù hợp; nhiều cấu kiện gỗ nguyên gốc đã bị thay thế... Những yếu tố khiến di tích trở nên có giá trị kiến trúc đặc biệt, nay hầu như không còn. Di tích nhìn giống như một ngôi nhà mới được xây dựng theo kiểu kiến trúc cũ, hoàn toàn mất đi nét cổ kính vốn có.

## **2. Nhà cầu nổi**

Trong số 100 di tích được khảo sát, có 53 nhà có nhà cầu nổi. Và trong số 53 nhà này, tỉ lệ nhà cầu nổi có sự thay đổi hình thức kiến trúc là 64,2% ở nhiều cấp độ khác nhau. Thay đổi chủ yếu là các vách ngăn (*bằng gỗ*) đã bị tháo dỡ, qua khảo sát trên cột còn nhiều dấu vết lỗ mộng. Ở một số nhà, vách gỗ đã mất, hư hỏng đã lâu nhưng chưa có điều kiện tu bổ, hoặc các vách ngăn, cửa đã bị tháo dỡ và nằm rải rác khắp ngôi nhà. Cũng có thể nhu cầu sử dụng của chủ nhà thay đổi, họ không cần vách ngăn phòng tại khu vực này nữa. Ở các shop hoặc nhà hàng, việc tháo dỡ nhằm tận dụng không gian để kinh doanh, buôn bán.

Cầu thang tại sân trời ở một số di tích có sự tịnh tiến hoặc thay đổi vị trí.

## **3. Sân trời**

Có 60/100 di tích được khảo sát có sân trời, trong số đó có 36,7% không thay đổi, còn lại 63,3% sân trời có sự thay đổi ở nhiều cấp độ. Nhiều nhà lắp bạt che tạm hoặc mái tôn chống mưa tạt, làm thu hẹp khoảng sân trời. Bên cạnh đó, ở một số di tích khác có sự thay đổi cốt nền, vật liệu lát nền sân trời. Với nhà thuộc sở hữu nhà nước, người thuê ở xây thêm vệ sinh tạm bằng vách gỗ, tấm tôn ở khu vực sân trời, hoặc sử dụng cho mục đích khác, nhìn khá nhếch nhác như nhà 21, nhà 92 Nguyễn Thái Học...

Rất nhiều nhà hàng lắp dựng khung sườn sắt, gắn bạt che di động hoặc tấm lợp lấy sáng tạo không gian kinh doanh. Cá biệt, có nhà dùng tấm lợp lấy sáng che kín khu vực sân trời, xây quầy bar bằng vật liệu hiện đại như nhà 54 Nguyễn Thái Học. Hay như ở nhà 47 Trần Phú, chủ di tích che kín phần sân trời bằng tấm lợp lấy sáng ở hệ mái tầng 2, dùng vách khung gỗ - kính mờ thay cho lan can bao quanh khu vực sân trời, hạn chế tầm nhìn ra không gian sân trời; đóng trần ở khoảng ngang sàn gỗ tầng 1; nếu không quan sát kỹ, ta sẽ khó nhận biết đây là khu vực sân trời.

## **4. Nếp nhà sau**

Trong 100 di tích được khảo sát, có 82 nhà có nếp nhà sau và tỉ lệ thay đổi kiến trúc ở không gian này là 79,3%. Cũng như nếp nhà trước, nhiều nhà có nếp nhà sau

được tận dụng triệt để để kinh doanh nên cũng có những thay đổi tương tự: tháo dỡ các vách/tường ngăn phòng, vách gỗ trang trí để tạo mặt bằng thông thoáng, chỉ còn trơ lại hệ khung, cột; trang trí với hình thức hiện đại, chưa phù hợp... Có trường hợp giấy phép tu bổ có hệ vách, cửa gỗ nhưng chủ di tích không thực hiện thi công hạng mục này. Ngoài ra, do nếp nhà này nằm khuất phía sau, khi có (*tự ý*) sửa chữa thì cũng khó bị phát hiện nên một số chủ nhà đã lắp vách nhôm kính, tạo không gian kín lắp đặt máy điều hòa, hoặc lắp dựng cửa phòng với vật liệu chưa phù hợp như cửa nhôm - kính hoặc gỗ - kính.

### **5. Nếp nhà khác**

Ở những ngôi nhà có chiều dài lớn, có thêm nếp nhà ở phía sau nếp nhà sau, thường là khu bếp và vệ sinh nằm ở cuối khu đất; hoặc có nếp nhà nằm một bên ngôi nhà chính, chúng tôi tạm gọi là nếp nhà khác. Có 50/100 di tích được khảo sát có nếp nhà này, trong số đó có 34% không thay đổi, còn lại 66% có sự thay đổi ở nhiều cấp độ (*thay đổi ít chiếm 36%*), kể cả trường hợp nếp nhà được tôn tạo, phục hồi. Ở khu bếp và vệ sinh, thay đổi chủ yếu là ốp gạch men khu bếp, tường bếp và tường ngoài phòng vệ sinh, dùng cửa nhôm kính... Với nếp nhà nằm một bên nhà chính, sát đường giao thông (*như nhà 24 Lê Lợi*), không gian này được tận dụng để kinh doanh nên có một số thay đổi kiến trúc chưa phù hợp tương tự với nếp nhà trước.

### **6. Giếng nước**

Có 31/100 di tích được khảo sát có giếng nước, hạng mục này ít có sự thay đổi (*không thay đổi chiếm tỉ lệ 90,3%*, tuy nhiên, giếng ít có tư liệu để đối sánh nên tỉ lệ này chỉ mang tính tương đối). Các giếng đều được che đậy bằng tấm đan BTCT hoặc lưới thép để đảm bảo an toàn, không nhiều nhà dùng nước giếng để phục vụ sinh hoạt, chủ yếu dùng nước thủy cục. Có 04/100 di tích trước có giếng, nay không còn. Giếng có thay đổi tương đối nhiều là giếng ở nhà thờ tộc Trần, số 21 Lê Lợi. Giếng xây gạch, nửa nằm trong nhà, nửa nằm ngoài vỉa hè đường Phan Châu Trinh, nay phần phía ngoài đã bị cắt, xây tường rào ngang qua miệng giếng, nửa ngoài giờ thành vỉa hè, phần miệng giếng còn lại (*trong nhà*) có hình bán nguyệt (*theo lời chủ di tích*).

### **7. Sân vườn**

Có 48/100 di tích được khảo sát có khoảng sân ở cuối khu đất, gọi là sân sau hoặc sân vườn. Thông thường, khoảng sân này không lớn, nền sân lát xi măng, không trồng cây, hoặc có bồn hoa nhỏ, hoặc trồng một ít chậu cây cảnh. Hiếm hoi có một số nhà có sân vườn đủ rộng để trồng một số cây ăn trái như nhà 77 Trần Phú (*nhà Quân Thắng*), nhà 22 Nguyễn Thái Học (*Nhà thờ tộc Lý – nhà Chân Long đường*)... Trong số đó, tỉ lệ sân trời có sự thay đổi ở các cấp độ chiếm 50%. Các thay đổi chủ yếu là lắp dựng mái che tạm thu hẹp khoảng sân sau, xây dựng thêm công trình phụ. Ở một số shop, nhà hàng, không gian này cũng được tận dụng để kinh doanh. Ví dụ như nhà số 142 Trần Phú, nền sân lát ván sàn nhựa, lắp dựng hệ khung gỗ, mái lợp tấm mica (*phủ tấm lưới bên trên để che nắng*), ở dưới xây quầy bar.

Trước đây, nhiều nhà thuộc dãy số lẻ đường Nguyễn Thị Minh Khai có khoảng sân sau khá rộng. Năm 2005, UBND thị xã (*nay là Thành phố*) đã tiến hành nạo vét, quy hoạch chỉnh trang lại khu vực này, hình thành nên tuyến đường Công Nữ Ngọc Hoa, theo đó, sân sau của các di tích loại đặc biệt, loại I ở khu vực này cũng được sửa chữa để tôn tạo cảnh quan. Bên cạnh mặt tích cực này, có nhà lại lắp dựng ki-ốt tạm bằng tôn để bán hàng lưu niệm như nhà số 23 (*và nhiều di tích loại III, IV khác nữa*), lại trông khá lộn xộn, chưa quy củ.

### **8. Nhà bếp**

Trong 100 di tích được khảo sát, có 16 nhà còn giữ được bếp truyền thống, 06 nhà trước đây có bếp truyền thống nay không còn. Với một số bếp được giữ lại, chủ nhà vẫn sử dụng những bếp này nhưng đã cải tạo mặt trên, giữ lại phần dưới, lát mặt bếp và ốp tường bếp bằng đá granite và gạch men. Tiêu biểu như nhà số 90 Bạch Đằng (*nhà thờ tộc Thái, có kinh doanh nhà hàng*), bếp được ốp gạch men toàn bộ, đóng trần nhựa phía trên bếp (*theo lời chủ hộ, đó là yêu cầu của Ban kiểm tra an toàn thực phẩm*). Tỷ lệ bếp truyền thống có sự thay đổi ở các cấp độ là 50%.

Ngoài ra, có một số vấn đề khác cần lưu tâm như:

- Một số nhà có giá trị kiến trúc không tương xứng với giá trị phân loại di tích: 17 Hoàng Văn Thụ, 30, 84, 86 Bạch Đằng, 78 Lê Lợi.

- Với những di tích là nhà thờ tộc, dành riêng một nếp nhà để làm nơi thờ tự, có thể nói rằng chủ di tích có ý thức rất cao trong việc gìn giữ không gian thiêng liêng này, các nếp nhà này được bảo quản rất tốt. Với các di tích còn lại (*có thờ tự*), bàn thờ nằm tại nhiều vị trí trong nhà nên gây khó khăn trong việc thống kê, tuy nhiên, qua khảo sát, một số di tích không còn gian thờ khi có sự thay đổi chủ sở hữu, hoặc vị trí thờ tự có thay đổi, hoặc hình thức bàn thờ có khác biệt (*dựa vào ảnh tư liệu, dấu vết hiện trạng*).

- Hầu hết các di tích trong khu vực I Khu phố cổ nằm trong khu vực thấp lẹt, tuy nhiên, một số di tích tư nhân lại không có nhà vệ sinh ở tầng 2, gây rất nhiều bất tiện trong sinh hoạt khi có lũ lụt. Theo quy chế, đối với các di tích loại đặc biệt, loại I: "...phải bảo tồn nguyên trạng các yếu tố gốc...", việc xin phép xây dựng nhà vệ sinh ở tầng 2 có phần khó khăn, do đó, chủ di tích mong muốn được tạo điều kiện thuận lợi khi xin phép xây dựng bổ sung hạng mục này.

- Một số di tích tu bổ không đảm bảo nguyên tắc trùng tu, có sự sai lệch về kết cấu, kiến trúc trước và sau tu bổ như nhà 62 Trần Phú (*hệ kết cấu gỗ đỡ mái*), nhà 47 Trần Phú (*hai cột hiên bằng gỗ ở tầng 1 trước đây có nay không còn, không thực hiện đúng theo nội dung giấy phép được cấp*), nhà 117 Trần Phú (*trước có gác lửng bằng gỗ gác trên trính để tránh lụt, sau tu bổ thì không còn, mỗi khi có lụt thì gia đình phải đi tránh lụt ở nơi khác*)... Một số khác, sau khi tu bổ thì làm giảm hoàn toàn giá trị của di tích: 07 Nguyễn Thị Minh Khai, 47 Trần Phú (*có sự thay đổi chủ sở hữu, hai di tích*

này có đồng chủ sở hữu mới, tự ý thay đổi nhiều chi tiết kiến trúc, lắp đặt nhiều hạng mục trang trí không phù hợp).

- Nhiều vật liệu mới được đưa vào sử dụng tại di tích như: nền (nhà) gạch men, trần nhựa, vách, cửa nhôm - kính; mái che lấy sáng, bạt, ván sàn nhựa (sân trời hoặc sân sau)...

- Với nhà thuộc sở hữu nhà nước, đa phần có nhiều hộ cùng thuê sống, kinh doanh nên nhà có nhiều vách ngăn phòng, trưng bày hàng hóa chưa ngăn nắp, trông khá nhếch nhác, lộn xộn.

- Việc thay cửa sổ thành cửa đi, tháo dỡ vách pano cố định bên dưới ván xáng; giấy phép tu bổ có hệ vách, cửa gỗ nhưng chủ di tích không thực hiện... diễn ra tương đối phổ biến, phần nào chứng tỏ công tác quản lý, giám sát tu bổ của các cơ quan, ban ngành liên quan còn lỏng lẻo, chưa sâu sát.

Do đặc thù, các di tích loại đặc biệt, loại I có sự quản lý chặt chẽ hơn trong công tác cấp phép, giám sát tu bổ, tôn tạo nên cấu trúc chung của ngôi nhà được bảo tồn khá tốt, tuy nhiên, do tác động của cuộc sống hiện đại, thương mại du lịch, gia tăng dân số... công năng sử dụng của các nếp nhà và các điều kiện sinh hoạt cũng bị thay đổi ít nhiều. Hiện trạng này cũng đang diễn ra tương tự đối với các di tích khác trong khu phố cổ. Qua sự thay đổi hình thức kiến trúc ở các di tích nêu trên, có thể thấy nguyên nhân chính là do sự phát triển thương mại du lịch, kéo theo sự cải tạo, coi nhẹ không gian, thay đổi công năng sử dụng. Một số di tích thay cửa sổ mặt tiền thành cửa đi, tháo vách pano cố định bên dưới ván xáng, dùng vách nhôm - kính tạo không gian kín để lắp đặt máy điều hòa, ... Đây là các thay đổi nhỏ nên ít gây chú ý, nhưng điều đó lại âm thầm làm mất dần đi tính chân xác của di tích, nhất là đối với các di tích loại đặc biệt, loại I.

Nguyên nhân tiếp theo là sự thay đổi chủ sở hữu. Chủ cũ rời đi, mang theo hoành phi, liễn đối, bàn thờ... Người chủ mới thường cải tạo nội thất toàn bộ di tích cho phù hợp với mục đích sử dụng mà họ mong muốn (chủ yếu là để phục vụ kinh doanh). Điều này khiến kiến trúc của di tích thay đổi khá nhiều, chưa kể yếu tố phi vật thể của di tích cũng đã mất đi.

Trên đây là những nhận định chung nhất về sự thay đổi kiến trúc từng hạng mục của di tích thông qua việc khảo sát 100 di tích loại đặc biệt, loại I trong khu vực I Khu phố cổ. Hy vọng thông qua kết quả lần khảo sát này, các cấp, ban ngành liên quan trong công tác bảo tồn di sản ở Hội An sẽ có nhận định chính xác hơn về giá trị kiến trúc, lịch sử, thực trạng của các di tích, từ đó có các giải pháp, điều chỉnh phù hợp để công tác quản lý, bảo tồn di tích trong thời gian đến được tốt hơn ♦